TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2019/QĐST-DS

Q, ngày 08 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28/6/2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY :

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Hoàng Xuân C, sinh năm 1942 và bà Lê Thị T, sinh năm 1953.

Địa chỉ : Khối 4, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn : Ông Lô Xuân Đ, sinh năm 1961 và bà Lữ Thị H, sinh năm 1970.

Địa chỉ : Khối 8, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lô Xuân Đ và bà Lữ Thị H có nghĩa vụ trả 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) tiền nợ cho ông Hoàng Xuân C và bà Lê Thị T, theo giấy vay tiền ngày 20/11/2013.

Thời hạn trả nợ: Ngày 28/7/2019 ông Lô Xuân Đ và bà Lữ Thị H có nghĩa vụ trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); còn lại 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu

đồng), khi nào ông Lô Xuân Đ nhận được tiền hưu trí 108, thì ông Đ và bà H có nghĩa vụ trả đầy đủ cho ông Hoàng Xuân C và bà Lê Thị T.

Về án phí : Ông Hoàng Xuân C và bà Lê Thị T là người cao tuổi, nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm; ông Lô Xuân Đ và bà Lữ Thị H phải chịu 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày đến kỳ hạn trả nợ và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

<u>Nơi nhận:</u>
- *Các đương sự*
- *VKSND huyện Q.*
- *Chi cục THADS huyện Q.*
- *Lưu hồ sơ .*

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Phong